TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 601/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 506/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1- Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày xx/xx/19xx; Căn cước công dân số 00119401xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày xx/xx/20xx; HKTT và nơi ở: Thôn V, xã V, huyện Đ, thành phố H. (nay là Thôn V, xã P, thành phố H).

2- Anh Nguyễn Đức M, sinh ngày xx/xx/19xx; Căn cước công dân số 00109201xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày xx/xx/20xx; HKTT và nơi ở: Số xx đường T, phường N, quận H, thành phố H. (nay là số xx đường T, phường H, thành phố H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Đức M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày xx/xx/20xx, số 4x/20xx tại UBND phường N, quận H, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Đức M yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 21/10/2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Đức M có 01 con chung cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày xx/xx/20xx. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Minh S. Anh M tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (Mười triệu đồng)/ 01 tháng kể từ tháng 11/2025 đến khi cháu Nguyễn Minh S trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Đức M không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Đức M xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Đức M.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Đức M có 01 con chung cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 02/11/2021. Giao cháu Nguyễn Minh S cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đức M đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (Mười triệu đồng)/ 01 tháng kể từ tháng 11/2025 đến khi cháu Nguyễn Minh S trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Đức M có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Đức M không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Đức M không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền 0011117 ngày 10/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (KV1).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt